TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 707/2024/HS-ST
Ngày 26 - 12 -2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Vương Thị Khánh Loan

2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương A – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 718/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 712/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Duy Đ, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: A2/180A, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thành, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Thu Thủy, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Nguyễn Trung Vân A, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 30/7/2024. **(Có mặt)**

- Bị hại:

1/ A Nguyễn Sỹ A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Vũ Thị Đ1, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 10, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Dương, sinh năm 1976

2/ Chị Lê Thị Hoài Thu, sinh năm 1989

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy Đ làm việc theo Hợp đồng lao động cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai, nhiệm vụ được giao là quản lý Trạm Xăng Dầu Trảng Dài 2, địa chỉ khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Do cần tiền trả nợ, nên từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 lợi dụng mối quan hệ bạn quen biết với A Nguyễn Sỹ A, sinh năm 1987, ngụ tại tổ 8, khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và chị Vũ Thị Đ1, sinh năm 1986, ngụ tại tổ 10, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đ đã thực hiện 02 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của A Sỹ A và chị Đ1 như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 19/3/2022 tại quán "Caffe Thiên Thai" thuộc tổ 22, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đ đã dùng thủ đoạn nói dối A Sỹ A Công ty nơi Đ làm đang có đợt góp vốn đầu tư xăng dầu, lợi nhuận hàng tháng người góp vốn được hưởng là 600 đồng/ lít. A Sỹ A tin vào lời Đ nói nên đã ký bản thỏa thuận góp vốn đầu tư xăng dầu với Đ. Cụ thể là Dầu (DO) với số lượng 5.000 lít (Năm nghìn lít), tại thời điểm này giá dầu là: 25.260 đồng/ 1 lít, tổng số tiền A Sỹ A góp là: 126.300.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra Đ và A Sỹ A còn thỏa thuận riêng bên ngoài hợp đồng là A Sỹ A sẽ được trả thêm 3% tiền lãi hàng tháng trên tổng số tiền 126.300.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) mà A Sỹ A đã đầu tư. Sau khi nhận được số tiền 126.300.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) từ A Sỹ A, Đ đã sử dụng một phần để trả lợi nhuận theo thỏa thuận, phần còn lại Đ trả nợ cá nhân. Trong 07 tháng đầu (Từ tháng 4/2022 đến tháng 10/2022) Đ đã trả cho A Sỹ A 44.300.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền lợi nhuận theo thỏa thuận và 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) tiền gốc theo yêu cầu của A Sỹ A. Tổng số tiền Đ đã trả cho A Sỹ A tính đến tháng 10/2022 là 114.300.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau đó, do không còn khả năng thA toán nên Đ đã bỏ sim điện thoại cũ, cắt liên lạc với A Sỹ A và nghỉ việc tại Trạm xăng dầu Trảng Dài 2, để trốn tránh nghĩa vụ trả tiền. Do không liên hệ được với Đ nên A Sỹ A đã tố cáo hành vi của Đ đến Công an thành phố Biên Hòa.

Về dân sự: A Nguyễn Sỹ A yêu cầu Đ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), Đ đã bồi thường xong, nên A Sỹ A không yêu cầu bồi thường thêm và bãi nại cho Đ.

Vụ thứ 2: Vào ngày 25/3/2022 tại quán "Caffe Thiên Thai", Lê Duy Đ tiếp tục dùng thủ đoạn nói dối chị Vũ Thị Đ1 hiện Công ty Đ làm đang có đợt góp vốn đầu tư xăng dầu, lợi nhuận hàng tháng người góp vốn được hưởng là 6% trên tổng số tiền đầu tư. Chị Đ1 tin tưởng vào lời Đ nói nên đã ký thỏa thuận góp vốn đầu tư xăng dầu với Đ. Cụ thể là dầu (DO) với số lượng 10.000 lít tại thời điểm này giá dầu

là 23.630 đồng/1 lít, tổng số tiền chị Đ1 góp là 236.300.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được số tiền 236.300.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) từ chị Đ1, Đ đã sử dụng một phần để trả lợi nhuận theo thỏa thuận, phần còn lại Đ trả nợ cá nhân. Sau đó, từ tháng 4/2022 đến tháng 10/2022 Đ đã trả cho chị Đ1 109.450.000 đồng (Một trăm linh chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lợi nhuận theo thỏa thuận.

Từ sau tháng 10/2022, Đ không còn khả năng thA toán nên đã bỏ sim điện thoại cũ, cắt đứt liên lạc với chị Đ1 và nghỉ việc tại Trạm xăng dầu Trảng Dài 2, để chiếm đoạt số tiền còn lại của chị Đ1. Do không liên hệ được với Đ nên Chị Đ1 đã tố cáo hành vi của Đ đến Công an thành phố Biên Hòa.

Tại Cáo trạng số: 712/CT-VKSBH ngày 29/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo:

Lê Duy Đ về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt (Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lê Duy Đ mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về dân sự:

- A Nguyễn Sỹ A yêu cầu Đ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), Đ đã bồi thường xong, nên A Sỹ A không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo Đ.

- Chị Vũ Thị Đ1 yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), Đ đã bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Chị Đ1 yêu cầu bồi thường thêm 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022, Lê Duy Đ đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 19/3/2022 tại quán "Caffe Thiên Thai" thuộc tổ 22, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lê Duy Đ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của A Nguyễn Sỹ A số tiền 126.300.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng)

Vụ thứ hai: Vào ngày 25/3/2022 tại quán "Caffe Thiên Thai" tổ 22, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lê Duy Đ tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Vũ Thị Đ1 số tiền 236.300.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Duy Đ: Phạm tội 02 lần trở lên (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự)

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về dân sự: Bị hại chị Vũ Thị Đ1 yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), bị cáo Đ đã bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Chị Đ1 yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Trong giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho chị Đ1 số tiền 46.850.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Đ1 số tiền 160.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, bị cáo Đ phải bồi thường cho chị Vũ Thị Đ1 số tiền 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.850.000đồng gia đình bị cáo Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu số 0001807 ngày 20/12/2024).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Duy Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2024.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Duy Đ bồi thường cho chị Vũ Thị Đ1 số tiền 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.850.000đồng gia đình bị cáo Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu số 0001807 ngày 20/12/2024).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thA toán khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.280.000đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CATP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CATP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải